TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lanh.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Văn Triều**.
+ Ông **Hồ Văn Hạnh**.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Ngô Thị Q** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp *"ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thảo Q** – sinh ngày: 15/8/1989 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn H** - sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2018 tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị Thảo Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm vào ngày 29/4/2011.

Sau ngày cưới chị và anh H cùng nhau lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cải, anh H không lo làm ăn thường hay nhậu, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Chị và anh H đã không còn sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Thảo V, sinh ngày 30/8/2010. Hiện nay cháu Thảo V đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thảo V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị Thảo Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Võ Thị Thảo Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa nguyên đơn chị Võ Thị Thảo Q và bị đơn anh Trần Văn H thì anh Trần Văn H đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét Vệc vắng mặt của anh H không gây trở ngại cho Vệc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 16/7/2018, Giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh (bản sao); sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân (bản sao); Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Võ Thị Thảo Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết Vệc hôn nhân giữa chị và anh Trần Văn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H cũng không đến. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn H.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thảo Q và anh Trần Văn H do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm vào ngày 29/4/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị Q trình bày thì thời gian anh chị chung sống hạnh phúc được 05 năm đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cải, anh H không lo làm ăn thường hay nhậu, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, chị và anh H không

còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị Q yêu cầu ly hôn với anh H, anh H vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thảo Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Thảo V, sinh ngày 30/8/2010. Sau khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thảo V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Q xin được nuôi dưỡng cháu Thảo V là có cơ sở. Tại bảng khai ý kiến ngày 05/9/2018 của cháu Thảo V thì cháu V có nguyện vọng sống với chị Q và hiện nay cháu Thảo V đang sống với chị Q. Anh H vắng mặt nên giao cháu Trần Thị Thảo V cho chị Võ Thị Thảo Q nuôi dưỡng, giáo dục anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị Thảo Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Võ Thị Thảo Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Thảo Q phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thảo Q.

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Thảo Q được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Thảo V, sinh ngày 30/8/2010. Giao cháu Trần Thị Thảo V cho chị Võ Thị Thảo Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị Thảo Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Võ Thị Thảo Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Thảo Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Võ Thị Thảo Q đã nộp theo biên lai thu số N^{0} 0009111, ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Võ Thị Thảo Q đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA -

Phạm Thị Lanh

TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.